

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-PT
Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Tấn P** do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Tấn P** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Tấn P**, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2001 tại **M, Long An**. Nơi cư trú: **Khu phố C, thị trấn B, huyện M, tỉnh Long An**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Phạm Thị B**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/10/2023 cho đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo không triệu tập:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: **Nguyễn Hoàng C**.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Nguyễn Thị Diễm T1, Hồ Thị Diễm P1, Phạm Thị B, Công ty T3**.

- Người làm chứng: **Đoàn Văn T2, Đoàn Quốc K**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 24/9/2023, Nguyễn Tấn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62C1-243.24 đi từ nhà ở khu phố C, thị trấn B Thanh ra hướng Quốc lộ F. Khi đến đoạn đường N thuộc ấp C, xã T, huyện M, do xe đi không đúng phần đường nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 62F1-269.37 do anh Nguyễn Hoàng P2 điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Ngay sau đó, xe của P va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 62T1-144.03 do chị Nguyễn Thị Diễm T1 điều khiển lưu thông cùng chiều với xe P. Hậu quả, anh Nguyễn Hoàng P2 được đưa đến Bệnh viện Đ, thị xã K cấp cứu và tử vong cùng ngày; chị Nguyễn Thị Diễm T1 bị xây xát ngoài da; 03 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Kết luận giám định số 1026/KLGĐTT-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Nạn nhân Nguyễn Hoàng P2 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại Kết luận giám định số HST321/KLGĐĐC-TTPY 2023 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp y Thành phố H: Nồng độ ethanol trong máu của Nguyễn Tấn P: 0.20mg/100ml (theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường < 50.23mg/100ml).

Tại Kết luận giám định số HST 322/KLGĐĐC-TTPY 2023 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp y Thành phố H: Nồng độ ethanol trong máu của Nguyễn Hoàng P2: 0.08mg/100ml (theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường < 50.23mg/100ml).

Tại Kết luận giám định số 6833/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C1 kết luận: phía trước bên trái xe mô tô 62F1- 269.37 và phía trước bên trái xe mô tô 62C1 -243.24 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe; vị trí va chạm chiếu xuống mặt đường giữa xe mô tô 62F1-269.37 và xe mô tô 62C1- 243.24 thuộc phần đường bên phải đường N, theo hướng Quốc lộ F đến thị trấn B Thanh.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSMH ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 50; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 26/4/2024 bị cáo **Nguyễn Tấn P** có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo **Nguyễn Tấn P** thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Bị cáo **Nguyễn Tấn P** kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Tấn P** thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng quy định pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo. Xét thấy: Bị cáo kháng cáo có trình bày là hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm 06/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo **Nguyễn Tấn P** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo **Nguyễn Tấn P** kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo **Nguyễn Tấn P** khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Ngày 23/9/2023, bị cáo **P** thi sát hạch giấy phép lái xe hạng A1 đã đạt nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 08 giờ ngày 24/9/2023, **P** điều khiển xe mô tô đi từ nhà thuộc **khu phố C, thị trấn B** Thạnh ra hướng **Quốc lộ F**. Khi đi đến đoạn **đường N thuộc ấp C, xã T, huyện M**, **P** điều khiển xe đi không đúng phần đường nên va chạm với xe mô tô do anh **Nguyễn Hoàng P2** điều khiển đi theo chiều ngược lại. Ngay sau đó xe của **P** va chạm với xe mô tô do chị **Nguyễn Thị Diễm T1** điều khiển đi cùng chiều với xe của **P**. Hậu quả vụ tai nạn làm anh **P2** tử vong, chị **T1** bị xây sát ngoài da, 03 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Như vậy, hành vi của bị cáo **P** đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ nên có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động gia đình để bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có người thân có công với **Cách M** là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo có trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe đi không đúng phần đường đã gây ra tai nạn giao thông rất nghiêm trọng làm anh **P2** tử vong, gây đau thương mất mát lớn cho gia đình bị hại. Tuy hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi vô ý nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của anh **P2**, gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của chị **T1**, gây hoang mang cho người tham gia giao thông. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, mới có tác dụng răn đe, giáo dục

bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo **Nguyễn Tấn P**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 06/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, về hình phạt của bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo **Nguyễn Tấn P** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Tấn P**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Tấn P**.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn P** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 50; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Tấn P** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Huỳnh Thị Phụng